

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ chính quy	Thạc sĩ chính quy	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy định tuyển sinh hiện hành của ĐHQGHN	Theo quy định tuyển sinh hiện hành của ĐHQGHN	Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của ĐHQGHN
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế đào tạo tiến sĩ tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc ĐHQGHN - Nội dung cụ thể theo Quyết định ban hành các CTĐT	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc ĐHQGHN - Nội dung cụ thể theo Quyết định ban hành các CTĐT	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế đào tạo đại học tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc ĐHQGHN - Nội dung cụ thể theo Quyết định ban hành các CTĐT
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Nhiều loại sách, tạp chí phục vụ cho công tác đào tạo theo các chuyên ngành và học phần trong chương trình đào tạo Tiến sĩ Quản trị và Phát triển bền vững có trong thư viện của Trường, E-learning	- Người học có cơ hội được học và trao đổi với nhiều giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng đến từ các trường thành viên của ĐHQGHN, ĐH San Diego cùng với các trường	- Sinh viên có cơ hội được học và trao đổi với đội ngũ hơn 200 giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng của HSB và nhiều giảng viên nước ngoài



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ chính quy	Thạc sĩ chính quy	Đại học chính quy
		và Trung tâm Thông tin Thư viện của ĐHQGHN và thư viện của các trường, viện, khoa, trung tâm trực thuộc ĐGQGHN... Ngoài nhiều loại sách tham khảo bằng tiếng Anh, các giảng viên thuộc các bộ môn liên ngành tham gia chương trình đã chuẩn bị các giáo trình riêng và sách tham khảo bằng tiếng Việt, cùng các tạp chí quốc tế phục vụ tham khảo bằng tiếng Anh.	quốc tế khác với trình độ đạt đẳng cấp quốc tế và kinh nghiệm trong nghề quản trị, công nghệ và an ninh.... - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, tóm tắt đề cương, tài liệu tham khảo, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Học viên cao học có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu sinh theo chương trình đào tạo tiến sĩ. - Mỗi khóa dành từ 2 đến 4 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 50% cho các học viên có thành tích học tập xuất sắc	với kinh nghiệm lâu năm phù hợp với ngành đào tạo. - Mỗi sinh viên có quyền được đánh giá chất lượng từng học phần và chất lượng giảng dạy của giảng viên (ranking) đối với từng học phần theo mẫu phiếu Ranking với 10 tiêu chí và đánh giá cụ thể theo thang điểm 10 cho mỗi tiêu chí. - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, đề cương, tập bài giảng chi tiết, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu theo các chương trình đào tạo thạc sĩ của HSB.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ chính quy	Thạc sĩ chính quy	Đại học chính quy
				- Ngoài học bổng của Doanh nghiệp theo hợp đồng tài trợ, HSB dành từ 3 đến 5 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 100% cho các đối tượng ưu tiên và các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trong mỗi khóa
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	1. Quản trị và phát triển bền vững (DMS)	2. Quản trị An ninh phi truyền thống (MNS) 3. Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp (MOTE) 4. Quản trị kinh doanh (HSB-MBA)	5. Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (MET) 6. Marketing và truyền thông (MAC) 7. Quản trị nhân lực và nhân tài (HAT) 8. Quản trị và An ninh (MAS)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có chí hướng, khả năng tự học, tự nghiên cứu độc lập, tự cập nhật kiến thức, trau dồi kinh nghiệm, phát triển và hoàn thiện thêm các kỹ năng ở bậc cao hơn trong các lĩnh vực về quản trị, an ninh phi truyền thống và phát triển bền vững - Tham gia các khóa đào tạo sau tiến sĩ ở trong và ngoài nước - Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước theo nhu cầu xã hội trong lĩnh vực quản trị liên ngành và phát triển bền vững	- Khả năng tự học tập và nghiên cứu độc lập - Khả năng tiếp tục học nâng cao ở bậc tiến sĩ tại HSB hoặc tại các Trường đại học trong và ngoài nước	- Có cơ hội học lên bậc thạc sĩ tại HSB hoặc tại các trường đại học khác trong và ngoài nước

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ chính quy	Thạc sĩ chính quy	Đại học chính quy
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	- Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	- Nội dung cụ thể theo các quyết định ban hành CTĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



PGS. TS. Hoàng Đình Phi

U.V.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Quản trị và Kinh doanh
năm học 2024 - 2025**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
	Tổng số	17	138	1.222
1	Khối ngành I			
2	Khối ngành II			
3	Khối ngành III	17	138	1.222
4	Khối ngành IV			
5	Khối ngành V			
6	Khối ngành VI			
7	Khối ngành VII			

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	40	1	3	36	100
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
I. Cử nhân Ngành Quản trị và an ninh (MAS)					
1.	Triết học Mác - Lênin	Khối kiến thức chung	3	Từ 25/9/2023 đến 30/10/2023	Thi máy
2.	Tin học cơ sở	Khối kiến thức chung	3	Từ 6/10/2023 đến 11/11/2023	Thực hành
3.	Quản trị học	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 26/9/2023 đến 31/10/2023	Thi viết
4.	Tiếng Trung	Khối kiến thức ngành	3	Từ 27/10/2023 đến 22/11/2023	Thi máy
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khối kiến thức chung	2	Từ 1/12/2023 đến 12/1/2024	Thi viết
6.	Phân tích dữ liệu	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 28/11/2023 đến 16/1/2024	Thi viết
7.	Toán nền tảng cho Khoa học máy tính	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	3	Từ 27/11/2023 đến 2/1/2024	Báo cáo dự án
8.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 5/12/2023 đến 16/1/2024	Thi viết
9.	Tổng quan về CNTT	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	4	Từ 5/9/2023 đến 28/9/2024	Báo cáo dự án
10.	Tội phạm học	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	3	Từ 6/9/2023 đến 29/9/2023	Thi viết
11.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khối kiến thức chung	2	Từ 1/12/2023 đến 12/1/2024	Thi viết
12.	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 27/11/2023 đến 24/1/2024	Thi máy
13.	Nghệ thuật chiến đấu	Khối kiến thức ngành	3	Từ 2/12/2023 đến 20/01/2024	Thi thực hành
14.	Kỹ năng lãnh đạo và chỉ huy nhóm	Khối kiến thức ngành	3	Từ 2/12/2023 đến 27/12/2023	Thi viết
15.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 5/12/2023 đến 16/1/2024	Thi viết
16.	Tổng quan về khoa học dữ liệu	Khối kiến thức ngành	4	Từ 5/9/2023 đến 9/10/2023	Thi viết
17.	Dữ liệu lớn và khai thác dữ liệu	Khối kiến thức ngành	4	Từ 13/9/2023 đến 31/10	Báo cáo dự án
18.	Thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu	Khối kiến thức ngành	4	Từ 11/10/2023 đến 13/11/2023	Báo cáo dự án
19.	Phát triển ứng dụng tương tác	Khối kiến thức ngành	4	Từ 11/10/2023 đến 13/11/2023	Báo cáo dự án

Biểu mẫu 18

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
20.	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh số	Khối kiến thức ngành	4	Từ 14/11 đến 03/01/2024	Báo cáo dự án
21.	Tổng quan về kinh doanh số và chuyển đổi số	Khối kiến thức ngành	4	Từ 6/12/2023 đến 24/1/2024	Báo cáo dự án
22.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Khối kiến thức chung	2	Từ 1/3/2024 đến 12/4/2024	Thi viết
23.	Tổng quan về quản trị an ninh và ANPTT	Khối kiến thức ngành	3	Từ 27/2/2024 đến 4/4/2024	Thi viết
24.	Kinh tế học	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	4	Từ 26/2/2024 đến 17/4/2024	Thi viết
25.	Kỹ năng bổ trợ	Khối kiến thức chung	3	Từ 2/3/2024 đến 8/6/2024	Báo cáo dự án
26.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Khối kiến thức chung	2	Từ 26/4/2024 đến 14/6/2024	Thi máy
27.	Nguyên lý kế toán	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	4	Từ 23/4/2024 đến 20/6/2024	Thi viết
28.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 4/5/2024 đến 15/6/2024	Thi viết
29.	Kỹ năng bổ trợ	Khối kiến thức chung	3	Từ 2/3/2024 đến 8/6/2024	Báo cáo dự án
30.	Nhà nước và pháp luật đại cương	Khối kiến thức chung	2	Từ 11/03/2024 đến 29/04/2024	Thi máy
31.	Quản trị công ty	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	4	Từ 26/2/2024 đến 1/4/2024	Thi viết
32.	Lập trình máy tính	Khối kiến thức ngành	4	Từ 27/2/2024 đến 4/4/2024	Thi máy
33.	Thuật toán cơ bản	Khối kiến thức ngành	3	Từ 3/4/2024 đến 6/5/2024	Thi máy
34.	Kỹ năng bổ trợ	Khối kiến thức chung	3	Từ 2/3/2024 đến 8/6/2024	Báo cáo dự án
35.	Toán ứng dụng	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	4	Từ 6/5/2024 đến 12/6/2024	Thi viết
36.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 4/5/2024 đến 15/6/2024	Thi viết
37.	Mô hình hóa dữ liệu cho doanh nghiệp	Khối kiến thức ngành	4	Từ 26/2/2024 đến 15/4/2024	Báo cáo dự án
38.	Quản trị rủi ro và an ninh của doanh nghiệp số	Khối kiến thức ngành	4	Từ 27/2/2024 đến 30/3/2024	Báo cáo dự án
39.	Dự báo kinh doanh	Khối kiến thức ngành	4	Từ 22/4/2024 đến 1/6/2024	Thi viết

Biểu mẫu 18

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
40.	Dự án khám phá	Khối kiến thức ngành	5	Từ 9/4/2024 đến 17/6/2024	Báo cáo dự án
41.	Âm nhạc và nghệ thuật trong kinh doanh	Khối kiến thức ngành	3	Từ 15/3/2024 đến 18/6/2024	Thi thực hành
42.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 10/6/2024 đến 1/7/2024	Thi viết
II. Cử nhân Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)					
1.	Phát triển ứng dụng Web	Khối kiến thức ngành	3	Từ 05/09/2023 đến 28/09/2023	Báo cáo dự án
2.	Luật Kinh doanh và đạo đức kinh doanh	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 06/09/2023 đến 09/10/2023	Thi viết
3.	Kinh doanh toàn cầu	Khối kiến thức theo khối ngành	3	Từ 05/09/2023 đến 10/10/2023	Thi viết
4.	Tư duy chiến lược và quản trị chiến lược	Khối kiến thức theo khối ngành	4	Từ 11/10/2023 đến 13/11/2023	Thi viết
5.	Dự án thiết kế sản phẩm dịch vụ	Khối kiến thức ngành	3	Từ 12/10/2023 đến 04/11/2023	Báo cáo dự án
6.	Kỹ năng Marketing hàng tiêu dùng, hàng công nghệ và dịch vụ	Khối kiến thức ngành	4	Từ 15/11/2023 đến 18/12/2023	Thi viết
7.	Quản trị công nghệ môi trường	Khối kiến thức ngành	3	Từ 21/11/2023 đến 25/12/2023	Thi máy
8.	Thực tập 1	Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	4	Từ 01/09/2023 đến 30/11/2023	Báo cáo
9.	Thực tập 2	Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	4	Từ 01/09/2023 đến 30/11/2023	Báo cáo
10.	Khởi nghiệp và phát triển năng lực công nghệ	Khối kiến thức ngành	3	Từ 01/12/2023 đến 25/12/2023	Thi viết
11.	Đàm phán và Quản trị hợp đồng chuyển giao công nghệ	Khối kiến thức ngành	3	Từ 05/12/2023 đến 28/12/2023	Thi viết
12.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Khối kiến thức chung	2	Từ 05/09/2023 đến 26/09/2023	Thi máy
13.	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 06/09/2023 đến 09/10/2023	Thi máy
14.	Giáo dục QPAN/ Giáo dục thể chất	Khối kiến thức chung	12	Từ 17/10/2023 đến 26/11/2023	Thực hành Thi viết
15.	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 05/12/2023 đến 26/01/2024	Thi viết

Biểu mẫu 18

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
16.	Tổng quan về Hệ thống công nghệ và thiết kế hệ thống	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	5	Từ 09/12/2023 đến 23/01/2024	Báo cáo dự án
17.	Mạng máy tính	Khối kiến thức ngành	3	Từ 04/12/2023 đến 29/12/2024	Thi máy
18.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Khối kiến thức chung	2	Từ 11/01/2024 đến 01/02/2024	Thi viết
19.	Văn hóa doanh nghiệp và giao tiếp đa văn hóa	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	3	Từ 03/01/2024 đến 29/01/2024	Thi viết
20.	Tin học cơ sở	Khối kiến thức chung	3	Từ 30/09/2023 đến 04/11/2023	Thực hành
21.	Quản trị học	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 25/09/2023 đến 27/10/2023	Thi viết
22.	Triết học Mác - Lê nin	Khối kiến thức chung	3	Từ 26/09/2023 đến 31/10/2023	Thi máy
23.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Khối kiến thức chung	2	Từ 23/11/2023 đến 04/01/2024	Thi viết
24.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khối kiến thức chung	2	Từ 30/10/2023 đến 11/12/2023	Thi viết
25.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 01/11/2023 đến 26/12/2023	Thi viết
26.	Hội họa và thiết kế tư liệu cho Marketing và thương hiệu	Khối kiến thức ngành	3	Từ 02/12/2023 đến 13/01/2024	Thực hành
27.	Khóa luận/Dự án khởi nghiệp	Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	10	Từ tháng 01/2024 đến tháng 06/2024	Khóa luận/Dự án
28.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 02/05/2024 đến 02/06/2024	Báo cáo dự án
29.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 10/06/2024 đến 14/07/2024	Thi viết
30.	Kỹ năng nghề nghiệp	Khối kiến thức theo lĩnh vực	2	Từ 27/02/2024 đến 19/03/2024	Thi viết
31.	Quản trị thương hiệu và tài sản trí tuệ	Khối kiến thức theo khối ngành	3	Từ 26/02/2024 đến 20/03/2024	Thi viết
32.	Quản trị dự án và rủi ro	Khối kiến thức ngành	3	Từ 02/04/2024 đến 16/05/2024	Báo cáo dự án
33.	An toàn và an ninh mạng	Khối kiến thức ngành	3	Từ 25/03/2024 đến 17/04/2024	Báo cáo dự án
34.	Quản trị công nghệ thông tin và truyền thông	Khối kiến thức ngành	3	Từ 22/04/2024 đến 22/05/2024	Báo cáo dự án

Biểu mẫu 18

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
35.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 10/06/2024 đến 06/07/2024	Báo cáo dự án
36.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 15/07/2024 đến 12/08/2024	Thi viết
37.	Cơ sở dữ liệu	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	4	Từ 27/02/2024 đến 23/04/2024	Báo cáo dự án
38.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Khối kiến thức chung	2	Từ 01/03/2024 đến 12/04/2024	Thi viết
39.	Tiếng Trung cơ bản	Khối kiến thức ngành	3	Từ 26/02/2024 đến 03/04/2024	Thi máy
40.	Quản trị công ty	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 08/04/2024 đến 24/05/2024	Thi viết
41.	Toán ứng dụng	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	4	Từ 07/05/2024 đến 17/06/2024	Thi viết
42.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 06/05/2024 đến 19/06/2024	Báo cáo dự án
43.	Nhà nước và Pháp luật đại cương	Khối kiến thức chung	2	Từ 11/03/2024 đến 29/04/2024	Thi máy
44.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Khối kiến thức chung	2	Từ 27/02/2024 đến 19/03/2024	Thi máy
45.	Kinh tế học	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 26/02/2024 đến 01/04/2024	Thi viết
46.	Nguyên lý Marketing và truyền thông	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	3	Từ 21/03/2024 đến 23/04/2024	Thi máy
47.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 03/04/2024 đến 19/05/2024	Thi viết
48.	Tiếng Trung cơ bản	Khối kiến thức ngành	3	Từ 25/04/2024 đến 13/06/2024	Thi máy
49.	Nguyên lý kế toán	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 03/04/2024 đến 05/06/2024	Thi máy
50.	Nhà nước và Pháp luật đại cương	Khối kiến thức chung	2	Từ 11/03/2024 đến 29/04/2024	Thi máy
III. Cử nhân Ngành Marketing và Truyền thông (MAC)					
1.	Thực tập	Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	8	Tháng 7/2023 - tháng 11/2023	Báo cáo thực tập tổng hợp
2.	Tư duy chiến lược và quản trị chiến lược	Khối kiến thức theo khối ngành	4	Từ 4/12/2023 đến 8/1/2024	Thi viết
3.	Rủi ro và khủng hoảng truyền thông	Khối kiến thức ngành	3	Từ 6/9/2023 đến 29/9/2023	Thi viết

Biểu mẫu 18

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
4.	Lý thuyết và thực hành quan hệ công chúng	Khối kiến thức ngành	3	Từ 5/9/2023 đến 10/10/2023	Báo cáo dự án
5.	Kế hoạch Marketing Mix	Khối kiến thức ngành	3	Từ 2/10/2023 đến 25/10/2023	Thi viết
6.	Dự án thiết kế sản phẩm dịch vụ	Khối kiến thức ngành	3	Từ 30/9/2023 đến 13/11/2023	Báo cáo dự án
7.	Truyền thông mạng xã hội và mạng xã hội	Khối kiến thức ngành	3	Từ 16/11/2023 đến 8/12/2023	Thi viết
8.	Digital Marketing	Khối kiến thức ngành	3	Từ 23/11/2023 đến 28/12/2023	Báo cáo dự án
9.	Nguyên lý marketing và truyền thông	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	3	Từ 5/9/2023 đến 10/10/2023	Thi viết
10.	Tổng quan về Công nghệ thông tin	Khối kiến thức ngành và nhóm ngành	4	Từ 6/9/2023 đến 9/10/2023	Báo cáo dự án
11.	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 27/11/2023 đến 29/12/2023	Thi viết
12.	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 28/11/2023 đến 18/01/2024	Thi máy
13.	Tiếng Trung	Khối kiến thức ngành	3	Từ 3/1/2024 đến 27/01/2024	Thi máy
14.	Kinh tế học	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 25/9/2023 đến 27/10/2023	Thi viết
15.	Triết học Mác - Lênin	Khối kiến thức chung	3	Từ 26/9/2023 đến 5/12/2023	Thi máy
16.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khối kiến thức chung	2	Từ 28/9/2023 đến 9/11/2023	Thi viết
17.	Phân tích dữ liệu	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 30/10/2023 đến 1/12/2023	Thi viết
18.	Tin học cơ sở	Khối kiến thức chung	3	Từ 30/9/2023 đến 4/11/2023	Thực hành
19.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 4/12/2023 đến 15/1/2024	Thi viết
20.	Quản trị tri thức, công nghệ và sáng tạo	Khối kiến thức theo khối ngành	3	Từ 26/2/2024 đến 20/03/2024	Thi viết
21.	Kỹ năng bán hàng	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	Từ 27/02/2024 đến 2/4/2024	Thi viết
22.	Khóa luận tốt nghiệp/ Dự án tốt nghiệp	Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	10	Từ tháng 2 đến tháng 7	Khóa luận/ Dự án
23.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 22/04/2024 đến 17/05/2024	Báo cáo dự án

Biểu mẫu 18

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
24.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 03/06/2024 đến 25/06/2024	Thi viết
25.	Chiến lược Marketing	Khối kiến thức ngành	3	Từ 27/2/2024 đến 21/3/2024	Báo cáo dự án
26.	Kỹ năng nghề nghiệp	Khối kiến thức theo nhóm ngành	2	Từ 28/2/2024 đến 20/3/2024	Thi viết
27.	Kế hoạch truyền thông doanh nghiệp và truyền thông marketing	Khối kiến thức ngành	3	Từ 25/3/2024 đến 17/4/2024	Báo cáo dự án
28.	Quản trị công nghệ thông tin và truyền thông	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	Từ 2/4/2024 đến 16/5/2024	Báo cáo dự án
29.	Kỹ năng marketing hàng tiêu dùng, hàng công nghệ và dịch vụ	Khối kiến thức theo nhóm ngành	4	Từ 22/4/2024 đến 29/5/2024	Báo cáo dự án
30.	Kỹ năng bán hàng	Khối kiến thức chung	3	Từ 14/05/2024 đến 18/06/2024	Thi viết
31.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 11/06/2024 đến 10/07/2024	Thi viết
32.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 23/07/2024 đến 21/08/2024	Thi viết
33.	Hành vi tổ chức	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	4	Từ 2/5/2024 đến 25/6/2024	Thi viết
34.	Luật kinh doanh và đạo đức kinh doanh	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 27/2/2024 đến 23/4/2024	Thi viết
35.	Nghiên cứu thị trường và khách hàng	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	3	Từ 15/4/2024 đến 13/5/2024	Báo cáo dự án
36.	Viết và biên tập cho báo chí và truyền thông	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	3	Từ 9/4/2024 đến 23/5/2024	Báo cáo dự án
37.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 22/04/2024 đến 05/06/2024	Báo cáo dự án
38.	Kỹ năng hỗ trợ	Khối kiến thức chung	3	Từ 20/5/2024 đến 21/6/2024	Báo cáo dự án
39.	Nhà nước và pháp luật đại cương	Khối kiến thức chung	3	Từ 11/03/2024 đến 29/04/2024	Thi máy
40.	Văn hóa doanh nghiệp và giao tiếp đa văn hóa	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	3	Từ 1/7/2024 đến 26/7/2024	Thi viết

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
41.	Quản trị học	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 26/2/2024 đến 1/4/2024	Thi viết
42.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Khối kiến thức chung	2	Từ 27/2/2024 đến 9/4/2024	Thi máy
43.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Khối kiến thức chung	2	Từ 29/2/2024 đến 11/4/2024	Thi viết
44.	Nguyên lý kế toán	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 3/4/2024 đến 15/5/2024	Thi viết
45.	Tiếng Anh B2	Khối kiến thức chung	5	Từ 01/04/2024 đến 17/05/2024	Thi viết
46.	Kỹ năng hỗ trợ	Khối kiến thức chung	3	Từ 23/04/2024 đến 13/06/2024	Báo cáo dự án
47.	Tổng quan về mỹ thuật và thiết kế đồ họa	Khối kiến thức ngành	3	Từ 4/5/2024 đến 8/6/2024	Thực hành
48.	Nguyên lý marketing và truyền thông	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	3	Từ 01/7/2024 đến 26/07/2024	Thi viết
49.	Giáo dục thể chất	Kiến thức chung	4	Từ 17/10/2023 đến 26/11/2023	Thi thực hành
50.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Kiến thức chung	8	Từ 17/10/2023 đến 26/11/2023	Thi viết và thi thực hành
IV. Cử nhân Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)					
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Kiến thức chung	2	Từ 5/9/2023 đến 10/10/2023	Thi viết
2.	Chính sách tuyển dụng nhân tài	Khối kiến thức ngành	3	Từ 11/9/2023 đến 4/10/2023	Thi viết
3.	Quản trị chiến lược và kế hoạch	Khối kiến thức ngành	4	Từ 17/10/2023 đến 5/12/2023	Thi viết
4.	Đào tạo và Phát triển	Khối kiến thức ngành	3	Từ 9/10/2023 đến 1/11/2023	Thi viết
5.	Thiết kế thang bảng lương	Khối kiến thức ngành	4	Từ 13/11/2023 đến 15/12/2023	Thi viết
6.	Nghiên cứu thỏa ước lao động tập thể	Khối kiến thức ngành	4	Từ 28/11/2023 đến 16/1/2024	Thi viết
7.	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 6/9/2023 đến 9/10/2023	Thi viết
8.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Khối kiến thức chung	2	Từ 5/9/2023 đến 17/10/2023	Thi viết
9.	Giáo dục thể chất	Khối kiến thức chung	4	Từ 17/10/2023 đến 26/11/2023	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
10.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khối kiến thức chung	8	Từ 17/10/2023 đến 26/11/2023	Thi viết và thi thực hành
11.	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 22/12/2023 đến 26/1/2024	Thi viết
12.	Quản trị công ty	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 29/11/2023 đến 11/1/2024	Thi viết
13.	Chính sách công về phát triển nguồn nhân lực	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	3	Từ 5/1/2024 đến 29/1/2024	Thi viết
14.	Quản trị học	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 25/9/2023 đến 27/10/2023	Thi viết
15.	Triết học Mác - Lênin	Khối kiến thức chung	3	Từ 26/9/2023 đến 5/12/2023	Thi viết
16.	Tin học cơ sở	Khối kiến thức chung	3	Từ 2/12/2023 đến 23/12/2023	Thực hành
17.	Tâm lý học ứng dụng trong kinh doanh	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	4	Từ 30/1/2023 đến 1/12/2023	Thi viết
18.	Kinh tế học	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 4/12/2023 đến 10/1/2024	Thi viết
19.	Kinh tế lao động	Khối kiến thức ngành - Các học phần lựa chọn	3	Từ 16/11/2023 đến 4/1/2024	Thi viết
20.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khối kiến thức chung	2	Từ 28/11/2023 đến 9/1/2024	Thi viết
21.	Quản trị nhân tài	Khối kiến thức ngành		Từ 26/2/2024 đến 29/3/2024	Thi viết
22.	Thiết kế KPI	Khối kiến thức ngành	3	Từ 27/2/2024 đến 2/4/2024	Thi viết
23.	Phương pháp nghiên cứu	Khối kiến thức ngành	3	Từ 8/4/2024 đến 8/5/2024	Thi viết
24.	Chính sách giữ chân nhân tài	Khối kiến thức ngành	3	Từ 27/5/2024 đến 26/6/2024	Thi viết
25.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Khối kiến thức chung	2	Từ 27/2/2024 đến 9/4/2024	Thi viết
26.	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng và thoả ước lao động	Khối kiến thức ngành	4	Từ 26/2/2024 đến 1/4/2024	Thi viết
27.	Kỹ năng hỗ trợ	Khối kiến thức chung	3	Từ 12/3/2024 đến 7/5/2024	Dự án

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
28.	Thị trường lao động Việt Nam và Quốc tế	Khối kiến thức khối ngành và nhóm ngành	4	Từ 1/4/2024 đến 13/5/2024	Thi viết
29.	Xây dựng và thực thi chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực	Khối kiến thức ngành	4	Từ 8/4/2024 đến 20/5/2024	Thi viết
30.	Giải quyết tranh chấp lao động	Khối kiến thức ngành	3	Từ 23/4/2024 đến 6/6/2024	Thi viết
31.	Nhà nước và Pháp luật đại cương	Khối kiến thức chung	2	Từ 11/03/2024 đến 29/04/2024	Thi máy
32.	Nguyên lý kế toán	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 26/2/2024 đến 1/4/2024	Thi viết
33.	Kỹ năng hỗ trợ	Khối kiến thức chung	3	Từ 27/2/2024 đến 16/4/2024	Dự án
34.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Khối kiến thức chung	2	Từ 20/3/2024 đến 8/5/2024	Thi viết
35.	Nguyên lý marketing và truyền thông	Khối kiến thức theo lĩnh vực	3	Từ 10/4/2024 đến 13/5/2024	Dự án
36.	Phân tích dữ liệu	Khối kiến thức theo lĩnh vực	4	Từ 9/4/2024 đến 11/6/2024	Thi viết
37.	Tiếng Anh B1	Khối kiến thức chung	5	Từ 23/4/2024 đến 17/6/2024	Thi viết
38.	Nhà nước và Pháp luật đại cương	Khối kiến thức chung	2	Từ 11/03/2024 đến 29/04/2024	Thi máy
V.	Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị an ninh phi truyền thống (MNS)				
1.	Hội nhập Toàn cầu và an ninh	BSKT	3	01/7-26/8/2023	Thi viết
2.	Hệ thống Pháp luật Việt Nam về An toàn và an ninh	BSKT	3	01/7-26/8/2023	Thi viết
3.	Tổng quan về Phát triển bền vững	BSKT	3	09/9-11/11/2023	Thi viết
4.	Tổng quan về khoa học quản trị	BSKT	3	09/9-11/11/2023	Thi viết
5.	Giáo dục và an ninh	HP chuyên sâu	3	8/9-14/10/2023	Thi viết
6.	Đánh giá chính sách và chiến lược an ninh phi truyền thống	HP chuyên sâu	3	16/09-26/10/2023	Thi viết
7.	Luật pháp, Xã hội và An ninh	HP bắt buộc	3	27/10-02/12/2023	Thi viết

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
8.	Kinh tế và an ninh môi trường	HP chuyên sâu	3	03/11-16/12/2023	Thi viết
9.	Các nghiên cứu về an ninh	HP bắt buộc	3	22/02-31/3/2024	Thi viết
10.	An ninh thương hiệu	HP chuyên sâu	3	22/02-31/3/2024	Thi viết
11.	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài cho nhà quản trị	HP bắt buộc	3	03/4-11/5/2024	Thi viết
12.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	HP bắt buộc	3	03/4-11/5/2024	Tiểu luận
13.	An ninh kinh tế và An ninh tài chính	HP chuyên sâu	3	16/5-22/6/2024	Thi viết
14.	Quản trị an ninh mạng	HP chuyên sâu	3	16/5-22/6/2024	Thi viết
15.	Quản trị Chiến lược và Kế hoạch	HP bắt buộc	3	27/6-03/8/2024	Thi viết
16.	Quản trị an ninh & an ninh phi truyền thống	HP bắt buộc	3	27/6-03/8/2024	Thi viết
VI. Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE)					
1.	Quản trị chuỗi cung ứng và hậu cần	HP tự chọn	3	3/8/2023 - 31/8/2023	Thi viết
2.	Chuyển giao công nghệ	HP tự chọn	3	04/09/2023 - 30/9/2023	Thi viết
3.	Quản trị đổi mới sáng tạo	HP tự chọn	3	2/10/2023 - 28/10/2023	Thi viết
4.	Quản trị rủi ro và an ninh doanh nghiệp	HP tự chọn	3	30/10/2023 - 25/11/2023	Thi viết
5.	Chiến lược phát triển công nghệ	HP tự chọn	3	02/12/2023 - 23/12/2023	Thi viết
6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	HP bắt buộc	3	08/01/2024 - 29/01/2024	Làm bài tiểu luận
7.	Tổng quan về phát triển bền vững	HP bắt buộc	3	19/02/2024 - 11/3/2024	Báo cáo dự án
8.	Phân tích dữ liệu cho nhà quản trị	HP bắt buộc	3	04/04/2024 - 02/05/2024	Báo cáo dự án
9.	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài cho nhà quản trị	HP bắt buộc	3	03/05/2024 - 24/05/2024	Thi viết
10.	Quản trị công ty năng cao	HP bắt buộc	3	6/5/2024 - 04/06/2024	Thi viết
VII. Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA)					
1.	Quản trị Công nghệ và Sáng tạo	HP bắt buộc	03	01/08-19/08/2023	Thi viết

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
2.	An ninh thương hiệu doanh nghiệp	HP tự chọn	03	13/09-9/10/2023	Thi viết
3.	Kinh tế học quản trị	HP tự chọn	03	10/10-30/10/2023	Thi viết
4.	Luật pháp và Đạo đức trong Kinh doanh	HP tự chọn	03	7/11-27/11/2023	Thi viết
5.	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài	HP bắt buộc	03	28/11-18/12/2023	Thi viết
6.	Quản trị Hoạt động và Sản xuất	HP tự chọn	03	3/1-23/1/2024	Thi viết
7.	Phân tích dữ liệu cho nhà quản trị	HP bắt buộc	03	6/1-31/1/2024	Báo cáo dự án
8.	Quản trị chiến lược và kế hoạch	HP bắt buộc	03	27/2-18/3/2024	Thi viết
9.	Quản trị công ty nâng cao	HP bắt buộc	03	2/4-26/4/2024	Thi viết
VIII. Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị và phát triển bền vững (DMS)					
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	HP bắt buộc	03	Tháng 1/2024	Thi tiểu luận

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1.	Học tập và sáng tạo công nghệ - Chia khóa để xây dựng năng lực công nghệ và khả năng cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam	PGS. TS. Hoàng Đình Phi	2009	
2.	Quản trị Công nghệ	PGS. TS. Hoàng Đình Phi	2011, 2012, 2019	
3.	Ra quyết định quản trị	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thắng	2017	
4.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Tái bản lần 2)	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thắng	2018	
5.	Tái cấu trúc ngân hàng thương mại theo chuẩn mực Basel II	Nguyễn Khương (Chủ biên), Nguyễn	2018	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
		Ngọc Thắng (Đồng tác giả)		
6.	Management of Innovation (Concepts, Processes and Tools)	Hoàng Đình Phi, Hoàng Anh Tuấn	2020	
7.	Entrepreneurial Finance, Innovation and Development	Nguyễn Ngọc Thắng	1/2022	
8.	Kỹ yếu Diễn đàn Hợp tác quản trị an ninh phi truyền thống khu vực ASEAN	PGS. TS. Hoàng Đình Phi GS. TS. Nguyễn Xuân Yêm	12/2022	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ	Tên LATS - LV Thạc sĩ - Khóa luận tốt nghiệp cử nhân.xlsx - Google Sheets			
2	Thạc sĩ				
3	Đại học				

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
I Viện An ninh phi truyền thống (INS)					
1.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Sở giao dịch	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Đào tạo cán bộ đương nhiệm, cán bộ và cán bộ quản lý của Ngân hàng TMCP VCB về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	50 học viên được cấp chứng nhận
2.	Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Đào tạo cán bộ đương nhiệm, cán bộ quản lý của Viettel Commerce về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	60 học viên được cấp chứng nhận
3.	Trung tâm chính trị huyện Vân Hồ	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý huyện Vân Hồ về Quản trị An	108 học viên được cấp chứng nhận

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
				ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	
4.	Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý khu kinh tế Hải Phòng về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	400 học viên được cấp chứng nhận
5.	Tỉnh ủy Cần Thơ	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống dành cho các cán bộ là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của các sở, ban ngành.	255 học viên được cấp chứng nhận
6.	Tỉnh ủy tỉnh Lâm Đồng	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý tỉnh về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	93 học viên được cấp chứng nhận
7.	Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý tỉnh về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	60 học viên được cấp chứng nhận
8.	Tỉnh ủy tỉnh Hải Phòng	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý tỉnh về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	86 học viên được cấp chứng nhận
9.	Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý tỉnh về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	60 học viên được cấp chứng nhận
10.	Tỉnh ủy Lạng Sơn	02 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý tỉnh về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	120 học viên được cấp chứng nhận
11.	Công an Thành phố Hồ Chí Minh	01 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Cán bộ quản lý tỉnh về Quản trị An ninh và Quản trị An ninh phi truyền thống	54 học viên được cấp chứng nhận
II. Viện phát triển nhân lực (IDM)					
12.	Trung tâm hỗ trợ khách hàng – Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông	01 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kỹ năng quản trị; tư vấn và chăm sóc khách hàng trên nền tảng số	28 học viên được cấp chứng nhận

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
13.	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	05 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kỹ năng thấu hiểu khách hàng và bán hàng hiệu quả	117 học viên được cấp chứng nhận
III Trung tâm Đào tạo và tư vấn quản trị (HCC)					
14.	EVNNPC	3 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị doanh nghiệp hiện đại EVNNPC	127 học viên được cấp chứng nhận
15.	Công ty TNHH Samsung Display Vietnam (SDV)	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	“Pre – MBA”	20 học viên được cấp chứng nhận
16.	Công ty Truyền tải Điện 1 (PTC1)	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Nâng cao kỹ năng lập kế hoạch	25 học viên được cấp chứng nhận
17.	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba) -	2 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Nâng cao năng lực quản lý cấp trung	71 học viên được cấp chứng nhận
18.	Tổng công ty điện lực Miền Bắc	3 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị Doanh nghiệp hiện đại	114 học viên được cấp chứng nhận
19.	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	51 học viên được cấp chứng nhận
20.	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba)	2 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	82 học viên được cấp chứng nhận
21.	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.	3 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Phân tích dữ liệu kinh doanh" - Khóa "Chuyên hóa dữ liệu thành thông tin quản trị"	120 học viên được cấp chứng nhận
22.	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	20 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Lãnh đạo quản lý cấp phòng	1486 học viên được cấp chứng nhận
23.	Tổng công ty Điện lực	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị tài chính doanh nghiệp	60 học viên được cấp chứng nhận
24.	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc (NPC ETC)	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Nâng cao năng lực cán bộ quản lý	59 học viên được cấp chứng nhận
25.	Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1)	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kỹ năng Quản trị rủi ro	26 học viên được cấp chứng nhận

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
26.	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội (EVNHANOI)	2 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Pre-MBA Quản trị doanh nghiệp cơ bản dành cho CBQL Cấp 4	85 học viên được cấp chứng nhận
27.	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (TPC Hải Phòng)	2 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Pre-MBA Quản trị doanh nghiệp hiện đại	67 học viên được cấp chứng nhận
28.	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội (EVNHANOI)	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị doanh nghiệp hiện đại	32 học viên được cấp chứng nhận
29.	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia năm 2023	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị doanh nghiệp	45 học viên được cấp chứng nhận
30.	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO)	4 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kỹ năng quản lý cơ bản	74 học viên được cấp chứng nhận
31.	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO)	3 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Nhận thức về chuyển đổi số	57 học viên được cấp chứng nhận
32.	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kỹ năng sư phạm	44 học viên được cấp chứng nhận
33.	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO)	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản lý công việc hiệu quả	30 học viên được cấp chứng nhận

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Climate Change in International Marketing/Global Business	10/2023	Giảng đường Nguyễn Văn Đạo, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	100
2.	Business Culture in India/Global Business	10/2023	Giảng đường Nguyễn Văn Đạo, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	100

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
3.	Creating a powerful startup ecosystem in Asia	10/2023	Giảng đường Nguyễn Văn Đạo, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	100
4.	Quản trị rủi ro chuỗi cung ứng toàn cầu	01/2024	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	30
5.	Kinh doanh toàn cầu tại khu vực Đông Á và Sri Lanka	01/2024	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	30
6.	Cơ hội du học bậc thạc sĩ tại Đại học Victoria, Úc	03/2024	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	30
7.	An ninh mạng: xây dựng chính sách an toàn thông tin	04/2024	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	30
8.	Cơ hội du học tại Đại học Queensland, Úc	04/2024	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	30
9.	Cơ sở lý luận, thực trạng an ninh môi trường biển và hải đảo, cảng biển và giải pháp, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường biển và hải đảo, cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng	16/10/2023	Hội trường Công an Thành phố Hải Phòng	70
10.	Tham vấn về xây dựng các kịch bản và giải pháp ứng phó với các an ninh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	11/2023	Công an Thành phố Đà Nẵng	40
11.	Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	12/2023	Công an Tỉnh Hoà Bình	45
12.	Cơ sở lý luận, thực trạng an ninh kinh tế và thực tiễn xây dựng các giải pháp, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó với các nguy	3/2024	Công an Tỉnh An Giang	60

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
	cơ đe dọa an ninh kinh tế trên địa bàn tỉnh An Giang			
13.	Cơ sở lý luận, thực trạng và giải pháp phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ đe dọa an ninh môi trường nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	5/2024	Công an Tỉnh Hưng Yên	60
14.	Toạ đàm với Phó Tham tán Kinh Tế, Đại sứ quán Mỹ	28/10/2023	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	30
15.	Workshop "Học cách để học/Learning how to learn"	12/12/2023	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	40
16.	Workshop "Bắt nhịp hot-trend công nghệ - nâng tầm sự nghiệp tương lai"	06/12/2023	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	40
17.	Workshop "Học tiếng Anh trong thời đại công nghệ 4.0"	13/12/2023	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
18.	Workshop Chứng khoán phái sinh	18/12/2023	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	30
19.	Workshop Marketing in Digital Age	10/01/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	40
20.	Cuộc thi khởi nghiệp sinh viên Innovation Ignition 2024	Tháng 1/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	80
21.	Workshop "Careers in Finance"	09/04/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	30
22.	Workshop PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU DÀNH CHO SINH VIÊN CHUẨN BỊ THỰC HIỆN KHÓA LUẬN/DỰ ÁN TỐT NGHIỆP	15/03/2024	Trực tuyến qua nền tảng Zoom	100
23.	Workshop "Design Thinking" do Đại học Queensland (UQ) tổ chức	16/04/2024	Trực tuyến qua nền tảng Zoom	15
24.	Workshop "What does active learning look like?"	18/04/2024	Trực tuyến qua nền tảng Zoom	10
25.	Workshop THE RISE OF SUBCULTURES & WAY	22/04/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
	TO GO VIRAL ON TIKTOK			
26.	Workshop LIFTING CREATIVE BAR - NÂNG TẦM MẪU QUẢNG CÁO TRÊN TIKTOK	10/05/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	70
27.	Workshop "Sustainable Food Supply Chain And Global Economy"	7/5/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	30
28.	Workshop "Kỹ năng viết CV chinh phục nhà tuyển dụng"	17/06/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	150
29.	Workshop "Online personal Branding"	19/06/2024	Trực tuyến qua nền tảng Zoom	150
30.	Workshop "Be your best self" dành cho sinh viên nữ	18/06/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
31.	Workshop "Men on the job" dành cho sinh viên nam	18/6/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
32.	Workshop "Insider insights MET"	18-19/6/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
33.	Workshop "Insider insights MAS"	18-19/6/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
34.	Workshop "Insider insights MAC"	20-21/6/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
35.	Workshop "Insider insights HAT"	18-21/6/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
36.	Workshop Mock - Interview 1	22/06/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	50
37.	Workshop Mock - Interview 2	22/06/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	50
38.	On-site Recruitment Week	24/06/2024 đến 28/06/2024	HSB, tòa B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	100
39.	STIC Talent Mobility Portal	2023 -2024 (Khóa 6 tháng kể từ ngày đăng ký học)	Trực tuyến trên Coursera	50
40.	Microsoft Certified: Power BI Data Analyst Associate	20/05/2024 - 01/08/2024	Trực tuyến trên Microsoft Learn	65

Biểu mẫu 18

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
41.	Chương trình phát triển nhân tài số 2024	01/2024 - 12/2024	Trực tuyến trên Coursera	500

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Nghiên cứu, dự báo và giải pháp phòng ngừa, đảm bảo an ninh môi trường, an ninh nguồn nước liên quan đến khai thác, sản xuất, kinh doanh than và nhiệt điện than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Trung tướng, GS.TS Nguyễn Xuân Yêm, PGS. TS. Đỗ Cảnh Thìn, PGS.TS Đỗ Khắc Hải, TS. Trịnh Văn Quyền, ThS. NCS. Trần Mạnh Hùng, ThS. Nguyễn Bình Minh		6/2023 – 11/2024	2.300.000.000 đồng	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu nhiệm vụ và 06 Báo cáo chuyên đề: + Báo cáo đánh giá thực trạng phế thải than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh môi trường. + Báo cáo đánh giá thực trạng tro xỉ nhiệt điện than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các nguy cơ, thách thức. +Báo cáo dự báo tình hình an ninh môi trường liên quan đến phế thải than (đất đá thải) và tro xỉ nhiệt điện than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, tầm nhìn đến năm 2030. +Báo cáo giải pháp, phương án phòng ngừa, ứng phó, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước liên quan đến phế thải than (đất đá thải) và tro xỉ nhiệt điện than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045. +Báo cáo phương án, mô hình đảm bảo an ninh môi trường liên quan đến phế thải than cho một mỏ than cụ thể. +Báo cáo phương án, mô hình đảm bảo an ninh môi trường liên quan tới tro xỉ nhiệt điện than của một nhà máy nhiệt điện than cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài Các sản phẩm trung gian: Tập hợp phiếu điều tra và phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát; kỹ yếu hội thảo khoa học; hồ sơ, tài liệu có liên quan.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						Hồ sơ các giải pháp, phương án phòng ngừa, ứng phó, bảo đảm an ninh môi trường liên quan đến phế thải than (đất đá thải) và tro xỉ nhiệt điện than trong khai thác, sản xuất, kinh doanh than và nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh 02 bài báo khoa học phản ánh về kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ 02 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành
2.	Điều tra, phân tích và đề xuất các phương án, phòng ngừa, ứng phó các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng	Chủ trì: Trung tướng, GS.TS Nguyễn Xuân Yêm, PGS.TS Đỗ Cảnh Thìn, TS. Trịnh Văn Quyền, PGS.TS. Đỗ Khắc Hải.		08/2022 - 02/2024	803.277.000 đồng	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài - Báo cáo tóm tắt các chuyên đề - Tập hợp các số liệu điều tra; các sơ đồ, biểu đồ phản ánh kết quả nghiên cứu - Tuyển tập các hội thảo, tọa đàm khoa học - Các phương án, kịch bản khung giải quyết, ứng phó với các tình huống điển hình gây mất an ninh môi trường - Các đề xuất nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - Hồ sơ và mô hình “Hệ thống Cơ sở dữ liệu tích hợp liên ngành, trực tuyến phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường cấp thành phố” - Hồ sơ tài liệu tuyên truyền, tập huấn về bảo đảm an ninh môi trường của Thành phố
3.	Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn	Trung tướng, GS. TS. Nguyễn Xuân Yêm, PGS.TS. Đỗ Khắc Hải,		7/2023 – 12/2024	933.000.000. đồng	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài (Báo cáo chính và báo cáo tóm tắt) Báo cáo cơ sở lý luận về an ninh môi trường, an ninh nguồn nước; các mối đe dọa về An ninh môi trường và an ninh nguồn nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	PGS.TS. Nguyễn Xuân Toàn, PGS.TS. Bùi Minh Thanh, TS. Trịnh Văn Quyền, Nguyễn Vũ Thái.				Báo cáo kết quả điều tra xã hội học Bộ báo cáo đánh giá thực trạng tình hình an ninh môi trường, an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình Kỷ yếu hội thảo khoa học Bộ báo cáo dự báo các mối đe dọa (thách thức, nguy cơ, sự cố, thảm họa) an ninh môi trường và an ninh nguồn nước trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Hòa Bình Bộ các phương án (giải pháp) phòng ngừa, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình Bộ các đề xuất nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh môi trường và an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình Bộ tiêu chí quản trị an ninh môi trường, an ninh nguồn nước phục vụ phát triển bền vững tỉnh Hòa Bình Bộ tài liệu về an ninh phi truyền thống, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước phục vụ công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về an ninh – quốc phòng của tỉnh 01 bài báo khoa học phản ánh về kết quả nghiên cứu của đề tài.
4.	Phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế phục vụ phát triển bền vững kinh tế-xã hội tỉnh An Giang	Trung tướng, GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, ThS. Lưu Văn Vinh, GS.TS. Bùi Minh Thanh, PGS.TS. Đỗ Cảnh Thìn,		2/2024 – 2/2025	803.000.000 đồng	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài Báo cáo các chuyên đề Báo cáo xử lý số liệu điều tra, khảo sát. Tuyển tập các hội thảo, tọa đàm khoa học Các phương án, kịch bản khung giải quyết, ứng phó với các tình huống diễn hình gây mất an ninh kinh tế Các đề xuất nâng giải pháp cao hiệu quả bảo đảm an ninh kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		TS. Đào Quốc Tính, PGS.TS. Nguyễn Xuân Toàn, ThS. Nguyễn Bình Minh				Hồ sơ tài liệu tuyên truyền, tập huấn về bảo đảm an ninh kinh tế, phục vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh của tỉnh Bình Dương -03 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành -01 sách chuyên khảo 02 Thạc sỹ bảo vệ thành công
5.	Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh môi trường nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	PGS.TS. Nguyễn Xuân Toàn PGS. TS. Đỗ Khắc Hải Trung tướng , GS. TS Nguyễn Xuân Yên ThS. Lưu Văn Vinh TS. Trịnh Văn Quyền Lê Đình Cường		1/2024 – 2/2025	1.000.000.000 đồng	Báo cáo khoa học tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ Báo cáo các chuyên đề Phiếu điều tra, khảo sát Báo cáo đề xuất tỉnh Hưng Yên về chủ trương, giải pháp/phương án cơ bản phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ đe dọa an ninh môi trường nguồn nước mặt phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sổ tay quản trị an ninh môi trường nguồn nước mặt tỉnh Hưng Yên 01 bài báo khoa học phản ánh về kết quả nghiên cứu của đề tài
6.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh môi trường biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Trung tướng , GS. TS Nguyễn Xuân Yên, PGS.TS. Nguyễn Xuân Toàn		6/2023 – 11/2024	1.299.000.000 đồng	- Bộ số liệu về hiện trạng an ninh môi trường biển và hải đảo, cảng biển - Bộ Tiêu chí quản trị an ninh môi trường biển và hải đảo, cảng biển phục vụ phát triển bền vững của thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		ThS. Lưu Văn Vinh GS.TS. Bùi Minh Thanh PGS.TS. Đỗ Khắc Hải CN Nguyễn Thị Ngọc Anh				- Hồ sơ các phương án, kịch bản về phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, mối đe dọa an ninh môi trường biển, đảo và cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài (Báo cáo chính và báo cáo tóm tắt) - Các giải pháp, phương án khung phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức, sự cố) an ninh môi trường biển và hải đảo, cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng - Bộ Tiêu chí quản trị an ninh môi trường biển và hải đảo, cảng biển của thành phố Hải Phòng.
7.	Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tướng, GS. TS. Nguyễn Xuân Yêm, PGS.TS. Đỗ Khắc Hải, PGS.TS. Đỗ Cảnh Thìn, PGS. TS. Nguyễn Xuân Toàn, GS.TS. Bùi Minh Thanh, TS. Đỗ Thái Học, ThS. Lê Trọng Thu, ThS.		11/2023 – 5/2025	715.000.000 đồng	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài (Báo cáo chính và báo cáo tóm tắt) - Báo cáo cơ sở lý luận về an ninh môi trường; các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc - Bộ báo cáo thực trạng tình hình an ninh môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc - Báo cáo dự báo các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức) an ninh môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến 2030. - Bộ các phương án/giải pháp phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. - Bộ công cụ quản trị an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững tỉnh Vĩnh Phúc - Dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Dương Thị Thanh Thúy, ThS. Lê Văn Dương, ThS. Nguyễn Bình Minh.				trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn 2045. - Bộ tài liệu về quản trị an ninh môi trường phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn về an ninh – quốc phòng của tỉnh - 01 bài báo khoa học phản ánh về kết quả nghiên cứu của đề tài
8.	QG.20.71 Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản trị an ninh công nghệ trong quan trắc môi trường tự động tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	TS. Hoàng Anh Tuấn		04/2020 – 04/2024	125 triệu	- Bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế theo hệ thống ISI/Scopus - Hỗ trợ đào tạo 1 NCS - Hỗ trợ đào tạo 1 thạc sĩ - Kết quả dự kiến được ứng dụng tại các cơ quan hoạch định chính sách hoặc cơ sở ứng dụng KH&CN
9.	Đề tài an ninh môi trường xử lý rác thải Hưng Yên	TS. Trịnh Văn Quyền		06/2023-01/2024	50 triệu	- Báo cáo đánh giá thực trạng về mức độ ô nhiễm môi trường tại thôn Đông Mai, xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên và đưa ra đề xuất kiến nghị về giải pháp công nghệ tái chế xử lý rác thải để giảm thiểu ô nhiễm môi trường - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước trong danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước - Tổ chức 01 seminar trình bày kết quả và kinh nghiệm nghiên cứu
10.	Xây dựng phần mềm quản trị nội dung (CMS) cho trường Quản trị và Kinh doanh (đã nghiệm thu)	ThS. Bùi Thanh Hiếu		09/2022-08/2023	65 triệu	- 01 Trang web - 01 Phần mềm quản trị nội dung CMS

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
2	Cử nhân Marketing và Truyền thông (MAC)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
3	Cử nhân Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
4	Cử nhân Quản trị và An ninh (MAS)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
5	Thạc sĩ Quản trị an ninh phi truyền thống (MNS)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
6	Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
7	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (HSB-MBA)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
8	Tiến sĩ Quản trị và phát triển bền vững (DMS)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)
TRƯỜNG
QUẢN TRỊ VÀ
KINH DOANH

PGS.TS. Hoàng Đình Phi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học năm học 2024-2025

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	1.940 m ²	x		
a	Trụ sở chính	1.940 m ²	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	3.763,96 m ²	x		
a	Trụ sở chính	3.763,96 m ²	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				



B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

ST T	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành...							
3	Xưởng thực tập...							
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường	1		Sinh viên, học viên	260 m ²	x		
6	Phòng học...	12		Sinh viên, học viên	1.425,6 m ²	x		

ST T	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
7	Phòng học đa phương tiện...							
8	Thư viện...	1		Sinh viên, học viên	200 m ²	x		
9	Trung tâm nghiên cứu			Cán bộ, giảng viên	550 m ²	x		
10	Các phòng chức năng khác	20		Cán bộ, giảng viên	1.301,36 m ²	x		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	150
3	Số máy tính của thư viện	3
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	3.990
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	1

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	1.940/1.222=1.59
2	Diện tích sàn/sinh viên	3.763,96/1.222=3.08

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



PGS.TS. Hoàng Đình Phi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Quản trị và Kinh doanh
năm học 2024 - 2025**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	63	3	10	31	19		50		13
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	63	3	10	31	19		50		13
a	Khối ngành I									
b	Khối ngành II									
c	Khối ngành III	63	3	10	31	19		50		13
	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	16	1	2	8	5		13		3
	Marketing và Truyền thông	20	0	2	9	9		18		2
	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	14	0	1	9	4		13		1
	Quản trị và An ninh	13	2	5	5	1		6		7
d	Khối ngành IV									
đ	Khối ngành V									
e	Khối ngành VI									
g	Khối ngành VII									
2	Giảng viên cơ hữu môn chung									

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
I.	Khối ngành I					
II.	Khối ngành II					
III.	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, Pháp luật					
1.	Hoàng Đình Phi	1969	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ

Biểu mẫu 20

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
2.	Nguyễn Ngọc Thắng	1977	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
3.	Nguyễn Xuân Yêm	1957	Nam	GS	Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
4.	Terry Franklin Buss	1947	Nam	GS	Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
5.	Đinh Thị Thuý Hằng	1959	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
6.	Trần Ngọc Ca	1964	Nam	PGS	Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
7.	Phạm Việt Thắng	1976	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
8.	Nguyễn Quỳnh Huy	1977	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
9.	Trương Minh Đức	1962	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
10.	Nguyễn Văn Giáp	1974	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
11.	Nguyễn Anh Tuấn	1983	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
12.	Cao Văn Hân	1967	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
13.	Nguyễn Quốc Việt	1983	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
14.	Nguyễn Ngọc Phú	1981	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
15.	Lê Quốc Liêm	1987	Nam		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
16.	Mai Việt Dũng	1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
17.	Bùi Thị Hải Yến	1987	Nữ		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
18.	Trần Thị Thu Sinh	1982	Nữ		Thạc sĩ	Marketing và Truyền thông
19.	Nguyễn Thị Hằng Nga	1986	Nữ		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
20.	Đỗ Thị Thuý Trang	1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
21.	Emmanuel Lance Christopher VI M. Plan	1989	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
22.	Nguyễn Cảnh Khoa	1977	Nam		Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
23.	Hoàng Anh Tuấn	1991	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
24.	Vương Thị Nhung	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
25.	Nguyễn Huy Anh	1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
26.	Tạ Thị Đào	1979	Nữ		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
27.	Đào Tuấn Đức	1992	Nam		Thạc sĩ	Marketing và Truyền thông
28.	Nguyễn Anh Tùng	1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
29.	Nguyễn Thị Lý	1993	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ

Biểu mẫu 20

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
30.	Hoàng Nguyễn Quốc Thành	1998	Nam		Thạc sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
31.	Trần Thúy Nga	1987	Nữ		Thạc sĩ	Marketing và Truyền thông
32.	Nguyễn Quang Hưng	1977	Nam		Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
33.	Nguyễn Thị Anh Thư	1978	Nữ		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
34.	Nguyễn Duy Thành	1989	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
35.	Lưu Văn Vinh	1963	Nam		Thạc sĩ	Marketing và Truyền thông
36.	Vũ Văn Quang	1958	Nam		Thạc sĩ	Marketing và Truyền thông
37.	Trần Mạnh Hùng	1979	Nam		Thạc sĩ	Marketing và Truyền thông
38.	Vũ Đức Lợi	1976	Nam		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
39.	Đào Quốc Tính	1962	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
40.	Trịnh Thanh Tùng	1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
41.	Đào Thị Thúy	1975	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
42.	Trần Minh Hoàng	1980	Nam		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
43.	Đinh Ngọc Sơn	1963	Nam		Thạc sĩ	Marketing và Truyền thông
44.	Nguyễn Thị Hoa Mai	1981	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
45.	Trần Lê Hà Thu	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị và An ninh
46.	Lê Phương Thảo	1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
47.	Florian Philippe Eric Lefebvre	1992	Nam		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
48.	Bùi Minh Thủy	1984	Nữ		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
49.	Phạm Thùy Dương	1982	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
50.	Nguyễn Nga Huyền	1985	Nữ		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
51.	Nguyễn Lan Hương	1991	Nữ		Tiến sĩ	Marketing và Truyền thông
52.	Bùi Minh Thanh	1959	Nam	GS	Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
53.	Đỗ Cảnh Thìn	1958	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
54.	Nguyễn Ngọc Thế	1957	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
55.	Nguyễn Xuân Toàn	1959	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
56.	Đỗ Khắc Hải	1963	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
57.	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	1954	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
58.	Trần Văn Hòa	1955	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
59.	Trịnh Văn Quyền	1982	Nam		Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
60.	Nguyễn Văn Hưởng	1946	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
61.	Trần Thị Nguyệt	1981	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
62.	Bùi Đức Giang	1983	Nam		Tiến sĩ	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
63.	Trần Thị Thanh Thủy	1983	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị và An ninh
IV.	Khối ngành IV					
V.	Khối ngành V					
VI.	Khối ngành VI					
II.	Khối ngành VII					

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

STT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1.	Khối ngành I	
2.	Khối ngành II	
3.	Khối ngành III	20/1
4.	Khối ngành IV	
5.	Khối ngành V	
6.	Khối ngành VI	
7.	Khối ngành VII	

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



PGS. TS. Hoàng Đình Phi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Trường Quản trị và Kinh doanh năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/ năm	Dự kiến Học phí/ 1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/ năm		
1.1	Chuyên ngành Quản trị và Phát triển bền vững	Triệu đồng/ năm	110	330
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/ năm		
2.1	Chuyên ngành Quản trị an ninh phi truyền thống	Triệu đồng/ năm	67.5	135
2.2	Chuyên ngành Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp	Triệu đồng/ năm	75	150
2.3	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/ năm	75	150
3	Đại học	Triệu đồng/ năm		
3.1	Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	Triệu đồng/ năm	64	255
3.2	Ngành Marketing và Truyền thông (MAC)	Triệu đồng/ năm	60	235
3.3	Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	Triệu đồng/ năm	60	235
3.4	Ngành Quản trị và An ninh (MAS)	Triệu đồng/ năm	70	280
II	Tổng thu năm báo cáo 2023	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng		69.419
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		4.033
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng		17.770

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



PGS.TS. Hoàng Đình Phi